

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Nông học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 16-11-1983...; Nam ☐ Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 1, kiết 160, đường Bùi Thị Xuân, Phường Đức, Thành phố Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà số 1, kiết 160, đường Bùi Thị Xuân, Phường Đức, Thành phố Huế

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0971036736; E-mail:

lethihongphuong@hua.edu.vn hoặc lthphuongnl@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2005 đến năm 2022 (nay): Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, Phường Đông Ba, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 0234 3523845

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 08 năm 2005; số văn bằng: 690661; ngành: Nông học, chuyên ngành: Nông học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 03 năm 2011; số văn bằng:; ngành: Phát triển nông thôn; chuyên ngành: Phát triển nông thôn; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển, Thụy Điển

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 11 năm 2017; số văn bằng:; ngành: Phát triển nông thôn; chuyên ngành: Phát triển nông thôn; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Wageningen, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(i) Nghiên cứu phương pháp và chiến lược khuyến nông theo định hướng ứng phó với biến đổi khí hậu

(ii) Nghiên cứu khả năng chống chịu của nông hộ trong bối cảnh môi trường sản xuất nông nghiệp thay đổi

(iii) Nghiên cứu liên kết – hợp tác trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ nông sản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS (1 học viên đang trong thời gian chờ nhận bằng)

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố **31** bài báo khoa học, trong đó **09** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 05 cuốn, trong đó 05 cuốn đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về thành tích đăng bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020; 2020-2021

- Giấy khen của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn năm 2013

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

Căn cứ vào Quyết định số 37/2018/QĐ-TTG ngày 31 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Tôi tự đánh giá như sau:

- Có đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo (theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học).

- Có bằng tiến sĩ từ tháng 11 năm 2017 chuyên ngành Phát triển nông thôn do Trường Đại học Wageningen, Hà Lan cấp.

- Có 08 bài báo khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Web of Science, Scopus) từ sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tháng 11 năm 2017. Trong đó có 7 bài là tác giả chính (05 bài tác giả đầu, 02 bài là tác giả cuối) được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín (Web of Science, Scopus).

- Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 08 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 25/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Trong đó có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, và có ít nhất 6,0 điểm khoa học từ các bài báo khoa học.

- Tốt nghiệp cao học theo chương trình hợp tác giữa Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và Trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển, học nghiên cứu sinh tại Hà Lan. Cả hai chương trình đào tạo đều sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, viết báo cáo khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và bảo vệ luận văn/luận án bằng tiếng Anh. Hơn nữa tôi đã tốt nghiệp bằng Cử nhân ngoại ngữ, chuyên ngành tiếng Anh năm 2007, vì vậy tôi có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công tác chuyên môn và giao tiếp.

- Đã gần 16 năm làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ Đại học, từ năm 2019 làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ sau đại học.

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn, trong đó 02 học viên đã nhận bằng thạc sĩ và 01 học đang trong thời gian chờ nhận bằng. Hiện tại đang hướng dẫn chính 02 học viên cao học.

- Đã chủ trì 03 đề tài cấp cơ sở do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế quản lý và hiện đang chủ trì 01 đề tài cấp Đại học Huế.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một giảng viên theo Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đã và đang tham gia giảng dạy Đại học các học phần: Phương pháp khuyến nông; Giới và phát triển; Truyền thông phát triển; Tổ chức sự kiện truyền thông nông thôn; Kỹ năng mềm; Đàm phán trong kinh doanh; tham gia giảng dạy trình độ cao học các học phần: Giới và phát triển; Tổ chức cộng đồng và thiết chế nông thôn; tham gia giảng dạy và hướng dẫn các học phần Phát triển nông thôn; Quản lý dự án cho sinh viên quốc tế. Tham gia biên soạn chương trình đào tạo, đánh giá chương trình đào tạo. Chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo và sách tham khảo.

Hướng dẫn khóa luận, báo cáo sinh viên đại học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và thực hiện các nhiệm vụ khác mà cơ quan giao.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học các lĩnh vực liên quan đến Khuyến nông, liên kết - hợp tác trong sản xuất nông nghiệp và môi trường nông nghiệp. Tích cực hợp tác và trao đổi hợp tác nghiên cứu với các đồng nghiệp trong và ngoài nước. Chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, thành viên chủ chốt và thư ký của các đề tài Nafosted. Bên cạnh đó là thành viên chủ chốt của 02 nhóm nghiên cứu mạnh của Đại học Huế, trong đó đã có 01 nhóm hoàn thành các sản phẩm và đã nghiệm thu kết quả tốt. Tích cực tham gia các hoạt động khuyến nông tại các trung tâm chuyển giao khoa học của tỉnh và huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Nam. Hiện tại đang chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế.

Với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ như trình bày trên, bản thân tôi tự nhận thấy đủ điều kiện để nhận được học hàm Phó giáo sư trong dịp này.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số: 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013				03	180		180/372/280
2	2017-2018				02	200		200/440/280
3	2018-2019				06	241		241/538/280
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01	05	225	45	225/479/280
5	2020-2021			02	06	291	90	291/502/280
6	2021-2022			02	01	269	69	269/498/280

Ghi chú: từ năm 2014 đến năm 2017, ứng viên đi học Nghiên cứu sinh tại nước ngoài

Năm học 2021-2022 tính đến tháng 20/06/2022

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm



- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Hà Lan năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Khoa học Huế số bằng: 421062; năm cấp: 2007

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngoại ngữ

Viết luận văn Thạc sĩ và luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh. Bằng Thạc sĩ được Trường Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển và Bằng Tiến sĩ được Trường Wageningen, Hà Lan cấp năm 2011 và 2017.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Hùng		x	x		2018-2019	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 23/12/2019; Quyết định số 1186/QĐ-ĐHNL ngày 23/12/2019
2	Nguyễn Hoàng Vũ		x	x		2020-2021	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp bằng 17/08/2021; Quyết định số 556/QĐ-ĐHNL ngày 17/08/2021

3	Trần Thị Lệ Trà		x	x		2020-2021	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế	2022, Đang chờ bằng
---	-----------------	--	---	---	--	-----------	---------------------------------	---------------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hợp tác-liên kết trong sản xuất nông nghiệp	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2022	2	Đồng chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận số 103/GXN-ĐHNL, sách được sử dụng làm sách tham khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành của các khoa của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
2	Phương pháp và kỹ năng truyền thông trong Khuyến nông	TK	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2022	2	Chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận số 106/GXN-ĐHNL, sách được sử dụng làm sách tham khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành của các khoa của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
3	Lý thuyết thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái trong sản xuất nông nghiệp	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2022	1	Chủ biên	Biên soạn tất cả các trang	Giấy xác nhận số 104/GXN-ĐHNL, sách được sử dụng làm sách tham khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành của các khoa của

							Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
4	Biến đổi khí hậu và ứng phó của cộng đồng người dân tộc thiểu số ở vùng núi Thừa Thiên Huế	CK	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2021	8	Tham gia	Biên soạn chương 2, chương 3 và chương 5	Giấy xác nhận số 107/GXN-ĐHNL, sách được sử dụng làm sách tham khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành của các khoa của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
5	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	GT	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm Tp Hồ Chí Minh, 2019	13	Tham gia	Biên soạn phần I (từ module 1 đến module 3)	Giấy xác nhận số 105/GXN-ĐHNL, sách được sử dụng làm sách tham khảo cho giảng dạy và học tập chính thức cho sinh viên đại học các ngành của các khoa của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Đánh giá khả năng bền vững của các mô hình SXNN	CN	DHL2021-PTNT-02; Cơ sở	2021	05/12/2021, Tốt

	theo hướng thông minh với khí hậu ở vùng ven biển huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế		(Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)		
2	ĐT: Ảnh hưởng của học tập xã hội chuyển đổi đến phát triển sinh kế theo hướng thích ứng với BĐKH tại đầm phá Tam Giang: Trường hợp nghiên cứu trong nông hộ nuôi tôm sinh thái tại xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	CN	DHL2020-PTNT-04; Cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)		03/12/2020; Xuất sắc
3	ĐT. Đánh giá khả năng thích ứng của nông hộ dưới tác động của xâm nhập mặn tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	CN	DHL2019-PTNT-04; Cơ sở (Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế)	2019	12/12/2019; Tốt
4	ĐT: Năng lực chống chịu biến đổi khí hậu của các cộng đồng người dân tộc thiểu số ở vùng đồi núi Thừa Thiên Huế trong bối cảnh giảm tiếp cận tài nguyên rừng	TK	504.05-2018.300; Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2021	05/01/2022; Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu giải pháp chống chịu và phục hồi sinh kế của cộng đồng cư dân trước ảnh hưởng của sự cố Formosa	TVCC	504.05-2018.05 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018-2021	05/01/2022; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (2005-11/2017)							
1	The interplay between social learning and adaptive capacity in climate change adaptation: a systematic review.	3	X (tác giả đầu)	NJAS – Wageningen Journal of Life Sciences eISSN: 2768-5241 pISSN: 1573-5214	- ISI (SCID) - Scopus - Q1 - IF: 4.169 - SJR: 1,474	38	82,1-9	6/2017
2	Factors affecting the adoption of adaptation measures to climate change: A case study in Huong Phong Commune, Huong Tra Town, Thua Thien Hue Province	4		Tạp chí khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388		3	126, 5B, 5-16	3/2017
3	Yếu tố ảnh hưởng đến quản lý phụ phẩm và rác nông nghiệp ở vùng nông thôn Quảng Trị	3		Tạp chí khoa học Đại học Huế ISSN (Print) 2588-1191; ISSN (Online) 2615-9708			85,7, 77-88	10/2013
4	Hạn hán và thích ứng của người dân tại xã Triệu Vân, huyện Triệu	2		Kỷ yếu hội thảo Biến đổi khí hậu: Tác động, thích ứng và chính			162-172	2011

	Phong, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam			sách nông nghiệp <i>NXB Nông nghiệp</i>				
5	Climate change and adaptation of farmers in Trieu Van commune, Quang Tri province	2		Proceeding of the international workshop on Issues and Challenges in Rural development <i>Margraf Publishers</i>			2, 126, 239-257	2011
6	Thực hành quyền tài sản trong khai thác thủy sản bằng nò sáo ở xã Vinh Giang, Thừa Thiên Huế	2		Kỷ yếu hội thảo: Phát triển đồng quản lý tài nguyên dung chung ven biển miền trung Việt Nam <i>NXB Nông nghiệp</i>			155-171	2010
7	Biến đổi khí hậu và thích ứng của người dân trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	2		Kỷ yếu hội thảo: Tìm hiểu chính sách và thực tiễn – Những nghiên cứu sinh kế trong thời kỳ quá độ <i>NXB Đại học Huế</i>			2, 194-226	2009
II	Sau khi được công nhận PGS/TS (12/2017-2022)							
8	Đánh giá tính bền vững của các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh với khí	1	X (tác giả đầu)	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp (ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) <i>ISSN 2588 –</i>			6,2, 3107- 3118	2022

	hậu tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế			1256				
9	Động lực học tập xã hội chuyển đổi của nông hộ nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu tại Phú Tam Giang, tỉnh Thừa Thiên Huế	1	X (tác giả đầu)	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			9, 117-124	2022
10	Thực trạng, giải pháp sản xuất và liên kết trong tiêu thụ mướp đắng của nông hộ tại huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	2	X (tác giả chính)	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			10, 104-113	2022
11	Các loại hình liên kết hợp tác của nông hộ trồng dâu – nuôi tằm trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định	2	X (tác giả đầu)	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			11, 92-101	2022
12	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia liên kết của nông dân sản xuất chè hữu cơ tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	4	X (tác giả cuối)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - (ĐH Thái Nguyên) ISSN: 1859-2171 e-ISSN: 2615-9562	ACI		227,05, 215 - 222	2022
13	The 2016 Vietnam	4	X (tác giả	Environmental & Socio-	ISI		1, 10, 1-12	2022

	marine life incident: measures of subjective resilience and livelihood implications for affected small-fishery communities		cuối)	economic Studies eISSN: 2354-0079	- Scopus - Q2 - SJR: 0.172			
14	The Resilience of Small-Scale Fishing Households to the Anthropogenic Environmental Shocks	6	X (tác giả đầu)	Environment and Ecology Research E-ISSN:2331-6268 ISSN: 2331-625X (Print)	- Scopus		9,6, 389-398	2021
15	Nghiên cứu dự đoán số hộ và thời gian chấp nhận mô hình trồng cây hoa Atiso đỏ tại xã Phong An, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế	3	X (tác giả đầu)	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp (ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) ISSN 2588 – 1256			5,3, 2565-2575	2021
16	Đánh giá tính dễ bị tổn thương sinh kế do biến đổi khí hậu đối với người dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - (ĐH Thái Nguyên) ISSN: 1859-2171 e-ISSN: 2615-9562	ACI		226,17, 98 - 106	2021
17	Role of ecotourism in household income	7		Hue University Journal of Science:			129,3, 5-17	2021

	improvement and natural resources protection in Tam Giang lagoon of Quang Loi commune, Quang Dien district, TTH province			Agriculture and Rural Development ISSN (Print) 2588-1191; ISSN (Online) 2615-9708				
18	Household recovery from disaster: insights from Vietnam's fish kill	6	X (tác giả cuối)	Environmental Hazards Online ISSN: 1878-0059 Print ISSN: 1747-7891	- ISI (SSCI) - Scopus - Q1 - IF: 2.044 - SJR: 0.75		21, 1, 1-16.	2021
19	The importance of climate change awareness for the adaptive capacity of ethnic minority farmers in the mountainous areas of Thua Thien Hue province	6		Local Environment Online ISSN: 1469-6711 Print ISSN: 1354-9839	- ISI (SSCI) - Scopus - Q1 - IF: 2.917 - SJR: 0.814	6	26,2, 239-251	2021
20	Livelihood strategies of fishery household group to respond to the marine environmental incident (Formosa): The case study in Hai An commune, Hai Lang district,	4	X (tác giả đầu)	International Journal of Innovation and Applied Studies ISSN: 2028-9324	IF: 0.45	1	30,3,696-705	2020

	Quang Tri province, Vietnam							
21	Năng lực chống chịu biến đổi khí hậu của hộ dân tộc thiểu số huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	7		Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1-2 (tháng 2), 225-233	2020
22	Ảnh hưởng, ứng phó và kết quả phục hồi sinh kế của ngư dân khai thác thủy sản gần bờ tỉnh Thừa Thiên Huế sau sự cố môi trường biển (Formosa) năm 2016	4	X (Tác giả cuối)	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1 (tháng 5), 142-150	2020
23	Liên kết trong nuôi trồng và tiêu thụ cá lồng tại thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	3		Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp (ĐH Nông Lâm, ĐH Huế) ISSN 2588 – 1256			4,3,2029-2037	2020
24	Rủi ro trong sản xuất của nông hộ vùng chè Tân Cương, thành phố Thái Nguyên	4	X (Tác giả cuối)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - (ĐH Thái Nguyên) ISSN: 1859-2171 e-ISSN: 2615-9562	ACI		225,01, 212 - 219	2020
25	Transformative social learning	3	X (tác giả)	Sustainability	- ISI	8	11,23, 1-	2019

	in agricultural transformation for sustainability to climate change adaptation in the Vietnam Mekong Delta.		đầu)	ISSN: 2071-1050	(SSCI/SCID) - Scopus - Q1 - IF: 3.473 - SJR: 0.664		15	
26	Roles and effects of transformative social learning toward sustainable livelihood transformation to climate change adaptation in the Vietnam Mekong Delta: The VACB model case study in Can Tho	3	X (tác giả đầu)	Climate change E-ISSN 2394-8566 p-ISSN 2394-8558			5,19, 167-176	2019
27	Using a social learning configuration to increase Vietnamese smallholder farmers' adaptive capacity to respond to climate change	6	X (tác giả đầu)	Local Environment Online ISSN: 1469-6711 Print ISSN: 1354-9839	- ISI (SSCI) - Scopus - Q1 - IF: 2.917 - SJR: 0.814	30	23(8), 879-897	2018
28	Barriers and enablers to climate change adaptation in the hierarchical governance system of	3	X (tác giả đầu)	Journal of Environmental Policy and Planning Online ISSN: 1522-7200 Print	- ISI (SSCI) - Scopus - Q1 - IF: 4.520 - SJR: 1.051	37	20(4), 518-532	2018

	Vietnam			ISSN: 1523-908X				
29	Transformative learning for sustainability to climate adaptation in a suburban community in the Mekong Delta, Vietnam	2	X (tác giả đầu)	<i>Journal of Agricultural Science and Food Technology</i> ISSN:2465-7522	IF: 0.676		4,8, 155-164	2018
30	Assessment of Impacts of Climate Change on Agriculture and Fisheries in the Coastal Areas of Thua Thien Hue Province, Vietnam	7		<i>Agriculture and Development Notes</i> , Southeast Asian Regional Center for Graduate Study and Research in Agriculture (SEARCA) ISSN: 2225-9694			8,1-4	2018
31	Understanding smallholder farmers' capacity to respond climate change: A case study in coastal community, central-Vietnam	4	X (tác giả đầu)	Climate and Development Online ISSN: 1756-5537 Print ISSN: 1756-5529	- ISI (SSCI) - Scopus - Q1 - IF: 4.421 - SJR: 1.326	55	10(8), 701-716	12/2017

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 07 bài, trong đó 5 bài tác giả đầu gồm số thứ tự: **14, 25, 27, 28, 31** và 02 bài tác giả cuối gồm số thứ tự là **13; 18**, cụ thể:

(số 14) **Le Thi Hong Phuong**, Truong Quang Dung, Duong Ngoc Phuoc, Tran Thi Thanh Thuy, Tran Cao Uy, Truong Van Tuyen (2021), "The Resilience of Small-Scale

Fishing Households to the Anthropogenic Environmental Shocks," *Environment and Ecology Research*, 9(6), 389-398 (Scopus)

(số 25) **Le Thi Hong Phuong**, Tran Duc Tuan, Nguyen Thi Ngoc Phuc (2019), Transformative social learning in agricultural transformation for sustainability to climate change adaptation in the Vietnam Mekong Delta, *Sustainability*, 11 (23), 1-15, (ISI/SSCI; Scopus; Q1; IF: 3.473; SJR: 0.664)

(số 27) **Le Thi Hong Phuong**, Robbert Biesbroek, Le Thi Hoa Sen, Nguyen Quoc Hoa, Phan Van Lu, Arjen Wals (2018), Increasing Vietnamese smallholder farmers' adaptive capacity to respond to climate change, *Local Environment*, 23(8), 879-897, (ISI/SSCI; Scopus; Q1; IF: 2.917; SJR: 0.814)

(số 28) **Le Thi Hong Phuong**, Robbert Biesbroek, Arjen Wals (2018), Barriers and enablers to climate change adaptation in the hierarchical governance system of Vietnam. *Journal of Environmental Policy and Planning*, 20(4), 518-532, (ISI/SSCI; Scopus; Q1; IF: 4.520; SJR: 1.051)

(số 31) **Le Thi Hong Phuong**, Robbert Biesbroek, Le Thi Hoa Sen, Arjen Wals (2017), Understanding smallholder farmers' capacity to respond climate change: A case study in coastal community, central-Vietnam, *Climate and Development*, 10(8), 701-716, (ISI/SSCI; Scopus; Q1; IF: 4.421; SJR: 1.326)

(số 13) Pham Huu Ty, Raphaël Marçon, Mucahid Mustafa Bayrak, **Le Thi Hong Phuong** (2022), The 2016 Vietnam marine life incident: measures of subjective resilience and livelihood implications for affected small-fishery communities, *Environmental & Socio-economic Studies*, 1(10), 1-12 (ISI; Scopus; Q2; SJR: 0.172)

(số 18) Tuyen Van Truong, Melissa Marschke, Tuan Viet Nguyen, Georgina Alonso, Mark Andrachuk & **Phuong Le Thi Hong** (2021): Household recovery from disaster: insights from Vietnam's fish kill, *Environmental Hazards*, 21(1), 1-16 (ISI/SSCI; Scopus; Q1; IF: 2.044; SJR: 0.75)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn	Tham gia	Số 07/QĐ-ĐHNL, ngày 06/01/2020	Đại học Huế	Quyết định số 178/QĐ-ĐHH, ngày 12/02/2020	Đã tuyển sinh được 02 khóa
2	Cập nhật chương trình đào tạo Đại học các ngành Phát triển nông thôn và ngành Khuyến nông	Tham gia	Số 182/QĐ-ĐHNL-ĐT&CTSV ngày 27/03/2020 và Số 462/QĐ-ĐHNL, ngày 05 tháng 06 năm 2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Số 790/QĐ-ĐHNL, ngày 09/09/2020	Đã hoàn thành cập nhật
3	Đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Phát triển nông thôn	Tham gia	Số 467/QĐ-ĐHNL, ngày 30/06/2021	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn, ngày 30 tháng 03 năm 2022	Đã hoàn thành đánh giá
4	Cập nhật chương trình đào tạo Thạc sỹ	Tham gia	Số 26/QĐ-ĐHNL, ngày 11 tháng 01	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học	Số 26/QĐ-ĐHNL, ngày 11 tháng 01	Đang hoàn thành cập

	ngành Phát triển nông thôn		năm 2022	Huế	năm 2022	nhật
5	Cập nhật chương trình đào tạo Tiến sỹ ngành Phát triển nông thôn	Tham gia	Số 107/QĐ-ĐHNL, ngày 01 tháng 03 năm 2022	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Số 107/QĐ-ĐHNL, ngày 01 tháng 03 năm 2022	Đang hoàn thành cập nhật

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Hồng Phương